

Bản án số: 46/2025/DS - ST

Ngày: 23-5-2025

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Hoàng Khương;
- Bà Lê Kim Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận: Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có mặt*

Bị đơn: Ông Lý Tử E, sinh năm 1971; *vắng mặt*

Bà Thái Thị T1, sinh năm 1973; *vắng mặt*

Cùng địa chỉ: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý S, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào năm

2019 ông Lý Tỷ E, bà Thái Thị T1 có mượn bà T số tiền 75.000.000 đồng, đến ngày 22/9/2020 có viết biên nhận cho bà T, hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền, trong quá trình mượn thì ông Tỷ E, bà T1 đã trả cho bà T được 42.000.000 đồng, còn lại 33.000.000 đồng không trả, bà T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông E, bà T1 nhưng cứ hứa hẹn mà không trả. Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận giải quyết buộc ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1 trả số tiền cho bà T 33.000.000 đồng, bà T không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý S trình bày: Vào năm 2019, vợ chồng ông Tỷ E và bà T1 có mượn vợ chồng bà T, ông Lý S số tiền 75.000.000 đồng. Đến ngày 22/9/2020 mới viết biên nhận cho vợ chồng bà T, ông Lý S, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến hết số tiền nợ. Trong quá trình mượn thì vợ chồng ông Tỷ E, bà T1 đã trả được cho vợ chồng ông Lý S, bà T 42.000.000 đồng, còn lại 33.000.000 đồng. Vợ chồng ông Lý S, bà T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Tỷ E, bà T1 trả tiền nhưng vợ chồng ông Tỷ E, bà T1 hứa hẹn mà không trả. Ông Lý S thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T là yêu cầu vợ chồng ông Tỷ E, bà T1 trả số tiền 33.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T buộc ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1 liên đới trả cho vợ chồng bà T, ông Lý S số tiền 33.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1 là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Tỷ E và bà T1.

Ông Lý S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lý S.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1 trả số tiền vay 33.000.000 đồng. Do đó,

quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Vợ chồng bà T, ông Lý S yêu cầu vợ chồng ông Tỷ E, bà T1 trả số tiền vay là 33.000.000 đồng. Căn cứ vào biên nhận đề ngày 22/9/2020 vợ chồng ông Tỷ E, bà T1 có nhận 42.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai đối với ông Tỷ E cũng thừa nhận hiện tại còn nợ vợ chồng bà T, ông Lý S số tiền 33.000.000 đồng. Vì vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận đó là sự thật. Đến nay đã quá thời hạn mà ông Tỷ E, bà T1 chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông Tỷ E, bà T1 liên đới trả cho vợ chồng bà T, ông Lý S số tiền 33.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Tỷ E, bà T1 phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành số tiền 33.000.000 đồng tiền án phí là $33.000.000 \times 5\% = 1.650.000$ đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 825.000 đồng theo biên lai thu số 0002437 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Bộ luật Dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1.

Buộc ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1 liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T, ông Lý S số tiền 33.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lý Tỷ E và bà Thái Thị T1 phải chịu là 1.650.000 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 825.000 đồng theo biên lai thu số 0002437 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt (ông Lý Tỷ E, bà Thái Thị T1, ông Lý S) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm